

Bản án số: 84/2022/HNGĐ-ST

Ngày 20- 6 - 2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HÓA**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Xuân Bằng

2. Ông Lương Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Nhung - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Tú– Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2022, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 224/2021/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2021 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24/5/2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị T ; Sinh năm 1987 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn C , xã TÔ huyện BT tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Hà Văn Đ ; Sinh năm 1985 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn C , xã TÔ huyện BT tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án Lê Thị T trình bày: Chị T và anh Hà Văn Đ tự do tìm hiểu khoảng 04 tháng và tự nguyện lấy nhau, có tổ chức cưới theo phong tục tập quán. Anh chị tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Phú, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa ngày 16/12/2005. Sau khi lấy nhau sống hạnh phúc được 02 năm.

Từ năm 2014 vợ chồng mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm. Anh Đ hay bài bạc, rượu chè. Chị T đã khuyên giải nhưng không có kết quả. Cuộc sống căng thẳng, mệt mỏi và quá áp lực.

Từ năm 2018 thì vợ chồng mâu thuẫn gay gắt. Anh Đ nghe người ngoài xúi dục ghen tuông vô cớ, anh Đ còn đăng Facebook chửi bới cả bố mẹ đẻ chị T. Do kinh tế khó khăn chị T phải đi làm ăn một tháng về một lần thì anh Đ lại nói chị T bỏ đi, không chăm lo con cái, Bản thân chị T xét thấy chị đã chịu đựng nhẫn nhịn quá sức. Chị T không còn tình cảm với anh Đ nên thiết tha xin ly hôn.

Về con chung: Chị T và anh Đ có 02 con chung là cháu Hà Tuấn K, sinh ngày 16/02/2006 và cháu Hà Khánh V, sinh ngày 08/07/2015. Hiện nay anh Đ đang trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Khi ly hôn chị T tự nguyện để anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng cháu Hà Tuấn K và cháu Hà Khánh V, chị T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.500.000đ một tháng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cháu cháu Hà Tuấn K, sinh ngày 16/02/2006 có bản tự khai có nguyện vọng được ở với bố.

Bị đơn: Anh Hà Văn Đ được tổng đạt hợp lệ nhưng không đến tòa án làm việc.

Sau khi nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử chị Lê Thị T có đơn xin xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về tố tụng Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền và trình tự tố tụng thẩm phán, thư ký, HĐXX thực hiện đúng đủ theo quy định của BLTTDS. Về nội dung giải quyết vụ án. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Xử cho chị Lê Thị T ly hôn anh Hà Văn Đ. Giao cho anh Hà

Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hà Tuấn K , sinh ngày 16/02/2006 và cháu Hà Khánh V , sinh ngày 08/07/2015 cho đến tuổi thành niên. Công nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung của chị Lê Thị T về việc cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu là 1.500.000đ/tháng.

Về án phí đề nghị HĐXX buộc nguyên đơn chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS. Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định, trình tự của BLTTDS.

Việc Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định của khoản 2 Điều 227 và các điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Hà Văn Đ tự do tìm hiểu, tự nguyện lấy nhau, có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị hợp pháp.

[3] Tình trạng hôn nhân: Mâu thuẫn giữa chị Lê Thị T và anh Hà Văn Đ đã đến mức trầm trọng, chị T xác định không còn tình cảm với anh Định. HĐXX căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị T được ly hôn anh Đ .

Về con chung. HĐXX căn cứ các Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình. Giao cho anh Hà Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hà Tuấn K , sinh ngày 16/02/2006 và cháu Hà Khánh V , sinh ngày 08/07/2015 cho đến tuổi thành niên. Công nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung của chị Lê Thị T về việc cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu là 1.500.000đ/tháng.

Chị Lê Thị T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4]. *Về án phí*: Chị Lê thị T phải chịu án phí theo quy định điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ: Khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227 và các điểm a, b khoản 1 Điều 238; Điều 266; Điều 271; Điều 273 và khoản 2 Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị T . Xử cho chị Lê Thị T ly hôn anh Hà Văn Đ

3. Về con chung: Giao cho anh Hà Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hà Tuấn K , sinh ngày 16/02/2006 và cháu Hà Khánh V , sinh ngày 08/07/2015 cho đến tuổi thành niên. Công nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung của chị Lê Thị T .

Chị Lê Thị T cấp dưỡng nuôi cháu Hà Tuấn K , sinh ngày 16/02/2006 mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Kể từ tháng 07 năm 2022 cho đến khi cháu Hà Tuấn K đủ 18 tuổi.

Khoản tiền cấp dưỡng nuôi con có hiệu lực pháp luật ngay mặc dù bản án có thể bị kháng cáo, kháng nghị.

Chị Lê Thị T cấp dưỡng nuôi cháu Hà Khánh V , sinh ngày 08/07/2015 mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Kể từ tháng 07 năm 2022 cho đến khi cháu Hà Khánh V đủ 18 tuổi.

Chị Lê thị T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Tài sản: Không yêu cầu giải quyết HĐXX không xem xét.

-Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết HĐXX không xem xét.

4. Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0008501 ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước. Chị Lê Thị T phải nộp và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án sơ thẩm vắng mặt chị Lê Thị T và anh Hà Văn Định. Chị T và anh Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục thi hành án dân sự
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Quyên